

Số: 2364/BC-STP

An Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3405/SNNMT-VPĐP ngày 23/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030 (lần 2), Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Điểm a, khoản 3 Điều 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 quy định:

“Điều 3. Tổ chức thực hiện

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Căn cứ hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương liên quan đối với các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể hóa việc áp dụng các nội dung tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm mức yêu cầu không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương;”.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 để đánh giá thực trạng và mức độ đạt các tiêu chí đối với các xã trên địa bàn tỉnh An Giang, căn cứ để thẩm định và xét công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Ban hành*” thành “*ban hành*” tại căn cứ thứ tư của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định.

2. Điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định:

“*c) Sau khi các bộ, cơ quan trung ương ban hành hướng dẫn thực hiện, nếu tiêu chuẩn quy định cao hơn so với tiêu chuẩn của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh (nếu cần thiết) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 cho phù hợp.*”.

Nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định tại dự thảo Quyết định, nên đưa vào Tờ trình dự thảo Quyết định. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định khi bộ, cơ quan trung ương ban hành hướng dẫn thực hiện.

3. Phụ lục I, một số tiêu chí giao bộ, cơ quan trung ương ban hành hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể, nên chưa có cơ sở để đánh giá các tiêu chí **không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương**. Ví dụ:

Phụ lục I kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg quy định:

2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Đạt	Đường xã đạt tiêu chuẩn đường đô thị, phù hợp với tốc độ đô thị hoá; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ 100%	Đường xã đảm bảo kết cấu hạ tầng kỹ thuật, có các hạng mục cần thiết theo quy định; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ $\geq 90\%$	Đáp ứng chi tiêu chung
Bộ Xây dựng hướng dẫn; UBND cấp tỉnh quy				

	định cụ thể việc áp dụng đối với từng nhóm xã
--	---

Tuy nhiên, dự thảo Phụ lục quy định:

2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	<p>2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa</p>	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định; - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo theo quy hoạch được phê duyệt, phù hợp với tốc độ đô thị hóa; - Có 100% đường xã đạt cấp kỹ thuật đường đô thị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592 Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có 100% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định; - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo theo quy hoạch được phê duyệt; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có tối thiểu 90% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì; 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định; - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo theo quy hoạch được phê duyệt; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% km chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm 	<p>Sở Xây dựng (Bộ Xây dựng chưa ban hành hướng dẫn)</p>
---	--------------------------	--	-----	---	--	--	--

Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định hệ quả của việc chưa ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030, làm cơ sở để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành Bộ tiêu chí trước khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương tại Tờ trình dự thảo Quyết định. Sau đó, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương.

4. Điểm 10.1 khoản 10 Phụ lục I, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “*Bộ Tư pháp chưa ban hành văn bản hướng dẫn*” vì Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg không giao Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung

này.

5. Tiêu chí tại Phụ I dự thảo do Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát đảm bảo không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương. Lưu ý:

a) Rà soát tiêu chí 2.5 đảm bảo theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

b) Rà soát tiêu chí 3.7 đảm bảo theo hướng dẫn tại mục VII chương II Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT.

c) Tiêu chí 3.8 đề nghị rà soát có hướng dẫn của Hội nông dân Việt Nam hay chưa.

d) Tiêu chí 4.4, tiêu chí 6.5 đề nghị rà soát có hướng dẫn của Bộ Nội vụ hay chưa.

đ) Tiêu chí 6.7 chỉ giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, tuy nhiên, tại dự thảo Phụ lục cơ quan chuyên môn ghi chú chưa có hướng dẫn của Bộ Công Thương và Bộ Y tế.

e) Tiêu chí 7.3, tiêu chí 7.4 có áp dụng với xã nhóm 3 không.

g) Tiêu chí 9.2, đề nghị rà soát trách nhiệm hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ hay Cơ quan được Chính phủ giao thực hiện chức năng kiểm soát thủ tục hành chính hướng dẫn cho phù hợp.

h) Tiêu chí 10.2, tiêu chí 10.3 có hướng dẫn của Bộ Công an chưa.

Đồng thời, lưu ý cơ quan soạn thảo dự thảo chỉ có 01 Phụ lục, do đó, không cần thiết đánh số thứ tự.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 30/01/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND ban hành danh mục Quyết định quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Thông tư số 02/2021/TT-BYT quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030 được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Công văn số 1198/UBND-MTQG ngày 03/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh thời gian trình dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trong Quý II năm 2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 3165/SNNMT-VPĐP ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Bộ

tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 (lần 2). Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

V. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục III của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Tuấn Ngọc